

Ver 4.2 (20171205)	V2710Ne	V2912	V2912F	V2925	V2925F	V2926	V2960F	V2960	V2952	V300B	V3220	V3900
NAT sessions	10k	30k	30k	50k	50k	50k	80k	80k	60k	100k	80k	120k
NAT Throughput (Mbps)	18	93	93	500(*)	500(*)	500(*)	900(*)	900(*)	900(*)	900(*)	900(*)	900(*)
Khả năng chịu tải	25	40	40	80	80	80	150	150	150	200	200	300
Số cổng WAN	ADSL	2 x 100M	1 x SFP (Fe) 1 x 100M	2 x Giga	1 x SFP (Ge) 1 x Giga	2 x Giga	1 x SFP (Ge) 1 x Giga	2 x Giga	1 x SFP Combo 1 x Giga	4 x Giga	4 x Giga	1 x SFP (Ge) 4 x Giga
Số cổng LAN	4 x 100M	3 x 100M	3 x 100M	5 x Giga	4 x Giga	4 x Giga	4 x Giga	4 x Giga	4 x Giga	2 x Giga	2 x Giga	1 x SFP (Ge) 2 x Giga
Số cổng USB (3G/4G/LTE)	-	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Panel Control (Tắt / Mở port vật lý)	-	-	-	-	-	✓	-	-	-	-	-	-
Load-Balance Fail-Over	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Vlan trên WAN (IPTV / 802.1q)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	-	✓	✓
Vlan trên LAN (802.1q)	-	2	2	5	4	8	20	20	8	4	8	50
Static / RIP / Inter-Vlan Route	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Policy Route	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
OSPF / BGP	-	-	-	-	-	BGP	✓	✓	-	✓	-	✓
DrayDDNS (tên miền miễn phí)	-	✓	✓	✓	✓	✓	-	-	-	-	-	-
Dynamic DNS (Dyndns, NoIP,...)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hotspot / Web Portal	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Quản lý băng thông & Session	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
DMZ (Physical port)	-	-	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
IP Address Filter	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
MAC Address Filter	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
User Management	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Keyword/ URL / DNS Filter	*	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Application Filter	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Web Content Filter (Cyren)	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Service Filter	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Time Schedule Control	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Số kênh VPN (IPsec/PPTP/L2TP)	2	16	16	50	50	50	200	200	100	-	100	500
VPN Throughput (Mbps)	-	90	90	70	70	70	500	500	200	-	200	750
Số kênh VPN SSL	-	8	8	25	25	25	50	50	50 (bao gồm)	-	50 (bao gồm)	100
VPN Backup	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	-	✓	✓
VPN Load-Balance	-	-	-	✓	✓	✓	✓	✓	✓	-	✓	✓
Central AP Management (APM)	-	-	-	20	20	20	50	50	30	30	30	50
Central VPN Management (CVM)	-	-	-	8	8	8	12	12	8	-	8	16
Central Switch Management (SWM)	-	-	-	10	10	10	20	20	10	10	10	20

Các ký tự phía sau model đại diện cho tính năng cộng thêm (Khi chọn model nên lưu ý)

(*) WAN chạy Static. PPPoE băng thông sẽ thấp hơn

"F" Cổng WAN 1 là quang trực tiếp (Fiber)

"V" Hỗ trợ VoIP

"N" Hỗ trợ Wifi chuẩn N